

Số: 672 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản; lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1282/TTr-SNN ngày 28 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản và lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trường Huy**

**Phụ lục**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ LĨNH VỰC THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**I. LĨNH VỰC THỦY SẢN (04 Quy trình)**

**Quy trình số 01**

**Quy trình giải quyết nhóm thủ tục hành chính:**

- Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ) (1.004918);**
- Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (1.004915).**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Cấp mới	Cấp lại
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quyết (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Kiểm tra thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế tại cơ sở và dự thảo Giấy Chứng nhận	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	05 ngày làm việc	01 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TPVHCC	Văn thư Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 ngày làm việc</b>	<b>03 ngày làm việc</b>

### Quy trình số 02

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) (1.004913)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Kiểm tra thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế tại cơ sở và dự thảo Giấy Chứng nhận	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	05 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC	Văn thư Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 ngày làm việc</b>

**Quy trình số 03**

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (1.004692)**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc cụ thể</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Kiểm tra thẩm định hồ sơ; dự thảo giấy xác nhận	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TTPVHCC	Văn thư Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

## Quy trình số 04

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: **Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (1.004359)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Cấp mới	Cấp lại
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quyết (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	02 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Kiểm tra thẩm định hồ sơ; dự thảo Giấy Chứng nhận	Chuyên viên phòng Chăn nuôi Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	2,5 ngày làm việc	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	04 giờ làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	02 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến TPVHCC	Văn thư Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	02 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>05 ngày làm việc</b>	<b>02 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC THÚ Y (01 Quy trình)

**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (1.002338)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh...	Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật...
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và chăn nuôi	Công chức Phòng Thú y	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định

Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản thông báo lý do không cấp; xác nhận vào hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả giải quyết TTHC	Công chức Phòng Thú y	0,5 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc
Bước 4	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Phòng Thú y	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>01 ngày làm việc</b>	<b>04 ngày làm việc</b>